TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 3 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thành Trại

2/ Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 463/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Minh D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29-6-2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Huỳnh Minh D tự nguyện chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2014. Chị H và anh D chung sống hạnh phúc cho năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do Chị H và anh D bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình; anh D cờ bạc không lo làm ăn. Từ cuối năm 2020 đến nay, chị và anh D đã cắt đứt quan hệ vợ chồng. Mặc dù, Chị H và anh D đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Chị H yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Tâm N, sinh ngày 02-4-2012. Từ khi ly thân, con chung do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cuộc sống ổn định, đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần. Chị H yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Ngọc Tâm N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị H cho rằng hiện nay chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên chưa yêu cầu anh Huỳnh Minh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo Đơn xin gia hạn ngày 03 tháng 01 năm 2022, bị đơn Huỳnh Minh D trình bày:*

Trong thời gian dịch bệnh, Chị H không còn đi làm ở công ty nên anh D đồng ý để Chị H về phụ giúp cha mẹ vợ buôn bán. Do vợ vắng nhà nên anh D có chơi bời làm Chị H buồn và không về nhà nữa, giữa vợ chồng không có mâu thuẩn gì khác. Giữa anh D và Chị H đã có 01 con chung, anh D rất thương vợ con nên không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng hàn gắn để con có cha mẹ như bao đứa trẻ khác và hứa sẽ lo làm ăn để lo cho vợ con không để cho vợ con buồn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Minh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ có mặt khi Tòa án triệu tập.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu ly hôn với bị đơn Huỳnh Minh D có nơi cư trú tại ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Huỳnh Minh D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án đã thông báo cho anh Huỳnh Minh D được biết lời khai của chị Nguyễn Thị Cẩm H về nguyên nhân mâu thuẩn, điều kiện nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh D đã có văn bản xác định nội dung do Chị H vắng nhà nên anh D có chơi bời làm Chị H buồn và không về nhà nữa. Mặt khác, theo Biên bản xác minh ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thì Trưởng ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cung cấp thông tin giữa Chị H và anh D phát sinh nhiều mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh D chơi cờ bạc, gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi vã, khoản cuối năm 2020 Chị H đã đưa cháu Tâm N về nhà mẹ ruột của Chị H sống cho đến nay. Từ đó cho thấy quá trình sống chung, Chị H và anh D sống không hạnh phúc. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên không thể sống chung được nữa. Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho Chị H và anh D đoàn tụ nhưng anh D không tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh D cũng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn, thể hiện tình cảm giữa Chị H và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

[3] Về con chung: Cháu Huỳnh Ngọc Tâm N chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Chị Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu

được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, Chị H có đủ điều kiện về sức khỏe và các điều kiện cần thiết để nuôi con. Từ khi Chị H và anh D không còn sống chung, cháu Như do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cũng đảm bảo, cuộc sống đã ổn định nên cần giao con cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi, lợi ích của trẻ em, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Như. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày hiện tại chị đủ điều kiện để nuôi con chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

1/ Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với bị đơn Huỳnh Minh D.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Tâm N, sinh ngày 02-4-2012 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con do Chị H chưa yêu cầu.

Anh Huỳnh Minh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003740 ngày 14-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã Nhị Bình, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Cẩm Loan